

Bản án số: 237/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2023

*“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang và ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 191/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2023 về việc Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Lệ N, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Lệ N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/6/2019. Sau khi kết hôn được 1 tháng, chị và anh H cùng sang Đài Loan làm việc. Khi ở Đài Loan, do mỗi người làm một công ty khác nhau nên anh chị không sống cùng nhau mà chỉ gặp nhau vào cuối tuần. Do sống xa nhau nên từ đó vợ chồng chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Năm 2021, chị về Việt Nam, còn anh H vẫn ở lại Đài Loan làm việc. Từ đó đến nay vợ chồng chị không còn liên lạc với nhau

nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị N không cung cấp được địa chỉ của anh H ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh H. Bà Nhữ Thị L (là mẹ của anh H) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bà qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Quan điểm của anh H là do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau nên từ năm 2020, vợ chồng anh không còn gặp gỡ, không liên lạc với nhau nữa. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh xác định không còn tình cảm với chị N nên đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Lệ N ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Nguyễn Văn H hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị N không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh H đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Nhữ Thị L là mẹ của anh H để bà L thông tin lại cho anh H biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N và anh H đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp

luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Lệ N và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/6/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được khoảng 1 tháng, hai anh chị cùng sang Đài Loan làm việc. Do mỗi người làm một công ty khác nhau nên anh chị không sống cùng nhau mà chỉ gặp nhau vào cuối tuần. Sau khi sang Đài Loan, chị N và anh H bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Năm 2021, chị N về Việt Nam còn anh H vẫn ở lại Đài Loan làm việc. Từ đó đến nay, chị N và anh H không còn gặp gỡ, không liên lạc với nhau nữa. Nay chị N và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn, anh H đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của chị N và anh H đã trầm trọng, anh chị không còn quan tâm, yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Chị N và anh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Lệ N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Lệ N ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Lệ N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2022/0000159 ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Lệ N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất